

LÍ THUYẾT SỨC MẠNH BIỂN CỦA ALFRED THAYER MAHAN VÀ SỨC SỐNG CỦA NÓ TRONG CUỘC CẠNH TRANH ĐỊA CHÍNH TRỊ BIỂN GIỮA MỸ VÀ TRUNG QUỐC Ở KHU VỰC ÁN ĐỘ - THÁI BÌNH DƯƠNG HIỆN NAY

TS. NGÔ CHÍ NGUYỄN^(*)
TS. NGUYỄN HỮU TOÀN^(**)

Tóm tắt: Hơn 100 năm sau ngày cuốn sách thể hiện tư tưởng, tầm nhìn của chiến lược gia hải quân lừng danh của Mỹ Alfred Thayer Mahan về vai trò của biển và sức mạnh biển ra đời, nhận thức và những quan điểm của ông về vai trò của sức mạnh biển đối với sức mạnh quốc gia và chính trị quốc tế trong cuốn sách đang được thể hiện sống động trong những vận động địa chính trị tại khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương hiện nay. Thế kỉ XXI được nhân loại nhìn nhận là thế kỉ của biển và đại dương, xu thế địa chính trị đó đang được thể hiện rõ rệt nhất trong cuộc đua tranh sức mạnh trên biển giữa các cường quốc ở khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương, đặc biệt là giữa Mỹ và Trung Quốc.

Từ khóa: Lí thuyết sức mạnh biển; Mỹ; Trung Quốc; cạnh tranh địa chính trị; Ấn Độ - Thái Bình Dương

1 Lí thuyết sức mạnh biển (Sea Power) của Alfred Thayer Mahan: Những luận điểm cơ bản

Năm 1890, nhà địa chính trị, nhà lịch sử và chiến lược gia lỗi lạc của hải quân Mỹ Alfred Thayer Mahan (1840-1914) đã cho xuất bản cuốn

sách “Ảnh hưởng của sức mạnh biển đối với lịch sử, 1660-1783” (The influence of sea power upon history). Cuốn sách này, đã đưa tên tuổi của Alfred Thayer Mahan như là cha đẻ của Lí thuyết địa chính trị nổi tiếng về sức mạnh trên biển. Mặc dù ra đời cách ngày nay gần 130 năm nhưng hiện nay nó vẫn được xem là một trong những lí thuyết địa chính trị quan trọng nhất, một trong những binh thư hải quân có ảnh hưởng nhất của thế giới. Những luận điểm cơ bản về sức mạnh biển được Alfred Thayer Mahan trình bày trong cuốn sách bao gồm:

^(*)Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

^(**)Đại học Thái Nguyên

Một là, Alfred Thayer Mahan đã đề cao giá trị, tầm quan trọng địa chính trị, chiến lược của biển và đại dương, xem sức mạnh biển mới là nhân tố then chốt quyết định sức mạnh quốc gia, giúp một quốc gia vươn lên trở thành cường quốc thế giới. Ông cho rằng, quốc gia nào xây dựng được một lực lượng vượt trội trên biển, kiểm soát và làm bá chủ được mặt biển, nhất là Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương, sẽ có sức mạnh và ảnh hưởng chi phối đối với sân khấu chính trị thế giới và sự phát triển địa chính trị của thế giới. Trong tác phẩm kinh điển “*Ảnh hưởng của sức mạnh trên biển đối với lịch sử, 1660-1783*”, Alfred Thayer Mahan đã chỉ ra rằng: “những tuyến đường giao thương trên biển có ảnh hưởng sâu sắc đối với sự thịnh vượng và sức mạnh của các quốc gia”⁽¹⁾. Qua đó, ông khẳng định rằng, “làm chủ mặt biển hay kiểm soát và sử dụng nó mãi mãi vẫn là những tác nhân vĩ đại trong lịch sử thế giới”⁽²⁾.

Hai là, Alfred Thayer Mahan đã chỉ ra 05 yếu tố cơ bản cấu thành sức mạnh biển quốc gia bao gồm: 1) Quốc gia có vị trí, địa lý thuận lợi giáp biển và đại dương, đặc biệt là các quốc gia nằm gần những đường hàng hải quan trọng của thế giới, có thể dễ dàng kiểm soát và khống chế được những huyết mạch giao thông hàng hải quan trọng này thì sẽ có lợi thế vô cùng lớn trong việc kiểm soát biển; 2) Lãnh thổ của quốc gia phải đủ rộng với đường bờ biển dài, có nhiều vịnh, hải cảng tốt và có những con sông kết nối các vùng miền của đất nước thông ra biển, thuận tiện cho việc tiếp cận với đại dương và đi ra thế giới. Tuy nhiên, Alfred Thayer Mahan nhấn mạnh rằng, nếu xét về lợi thế cho việc phát triển sức mạnh biển, thì quy mô diện tích lãnh thổ quốc gia không quan trọng bằng việc quốc gia có đường bờ biển dài và với những hải cảng tốt; 3) Dân số của quốc gia phải đủ đông, để tự vệ cũng như cung cấp đủ nhân lực cho các lực lượng trên biển. Theo Alfred Thayer Mahan, dân số có đời sống gần trực tiếp với biển hoặc tham gia gián tiếp, thông qua các công việc phục vụ phát triển các lực lượng và phương tiện trên biển (hải quân, các ngành kinh tế biển như đóng tàu, hậu cần, sửa chữa tàu biển...) phải tỉ lệ thuận với tổng số dân và chiều dài bờ biển của quốc gia. Điều này được ông

ví như số “quân đồn trú phải tỉ lệ với chiều dài hàng rào bao quanh nó”⁽³⁾; 4) Xã hội và người dân hướng ra biển và nền kinh tế quốc gia dựa vào thương mại đường biển. Alfred Thayer Mahan khái quát rằng: “xu hướng thích hoạt động kinh doanh, kéo theo nhu cầu sản xuất những sản phẩm để có thể trao đổi, là đặc điểm dân tộc quan trọng nhất đối với sự phát triển của lực lượng trên biển”⁽⁴⁾; 5) Chính phủ quốc gia phải có ý thức và tự duy hướng biển nhất quán, quyết tâm phát triển sức mạnh biển, có đủ năng lực kiểm soát và làm chủ biển. Về khía cạnh này, Alfred Thayer Mahan chỉ rõ, trong thời bình chính phủ phải quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển các ngành kinh tế biển, làm đất nước giàu mạnh từ biển. Chính phủ cũng phải chuẩn bị tốt cho trường hợp chiến tranh trên biển có thể xảy ra, thông qua xây dựng và duy trì một lực lượng hải quân mạnh⁽⁵⁾.

Ba là, Alfred Thayer Mahan chỉ ra hai điều kiện cơ bản, ảnh hưởng đến sức mạnh trên biển và khả năng kiểm soát mặt biển của một quốc gia. **Thứ nhất,** quốc gia phải xây dựng được lực lượng hải quân hùng mạnh, với các căn cứ hải quân có thể kiểm soát các tuyến giao thông huyết mạch, trên các vùng biển hoặc để ngăn chặn các đối thủ tiềm tàng kiểm soát nó. Theo Alfred Thayer Mahan, một dân tộc vĩ đại phải có hải quân hùng mạnh, vì hải quân mạnh là trung tâm sức mạnh biển của quốc gia, và là chìa khóa then chốt đối với sức mạnh quốc gia. Alfred Thayer Mahan nêu lên công thức cho việc xây dựng sức mạnh hải quân là: Sức mạnh hải quân = Lực lượng mạnh + Vị trí thuận lợi. **Thứ hai,** Alfred Thayer Mahan cho rằng nền kinh tế, thương mại, vận tải biển phát triển là nền tảng cho sự phát triển kinh tế và sự thịnh vượng của quốc gia, đó cũng là nguồn gốc tự nhiên của một lực lượng hải quân mạnh. Do đó, quốc gia phải có đội thương thuyền hùng hậu, với các hải cảng thuận tiện và một nền giao thương rộng mở, tự do với thế giới. Nói về ý nghĩa của điều này, theo Alfred Thayer Mahan, “tàu chiến sẽ chẳng có nhiều tác dụng và khó tồn tại nếu ngành vận tải biển và những ngành công nghiệp mà nó dựa vào bị diệt vong”⁽⁶⁾. Một quốc gia mà có một lực lượng hải quân mạnh nhưng không có đội thương thuyền mạnh được Mahan ví như “cái cây không có rễ”⁽⁷⁾.

Tổng kết lại, lí thuyết sức mạnh trên biển

của Alfred Thayer Mahan được khái quát thành công thức: SP (Sea power – sức mạnh biển) = N (Navy – hải quân) + MM (Merchant Marine – đội thương thuyền) + NB (Navy Bases – các căn cứ hải quân)⁽⁶⁾.

2. Sức sống của Lí thuyết Alfred Thayer Mahan trong cuộc cạnh tranh địa chính trị giữa Mỹ và Trung Quốc ở khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương hiện nay

Cuộc đua tranh địa chính trị ở khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương hiện nay, mang sắc thái cạnh tranh không gian biển và quyền lực trên biển rõ nét theo cả ba khía cạnh căn bản, mà Li thuyết sức mạnh biển của Mahan đã chỉ ra:

Một là, các quốc gia khu vực đều hướng mạnh về biển, phát triển thương mại hàng hải và kinh tế biển, coi như là trụ cột quan trọng của chiến lược phát triển quốc gia. Hầu hết các quốc gia khu vực đều có một nền kinh tế mở, gắn chặt với kinh tế khu vực và thế giới, dựa vào thương mại xuất nhập khẩu. Điều này làm cho nền kinh tế nói chung và thương mại nói riêng, của hầu hết các quốc gia trong khu vực phụ thuộc sống còn vào lộ trình hàng hải huyết mạch, phía Tây Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương, chạy từ Đông Bắc Á, xuống Đông Nam Á, qua Nam Á đến Ấn Độ Dương sang Trung Đông và tới châu Âu.

Hai là, đang diễn ra một cuộc chạy đua phát triển sức mạnh hải quân giữa các quốc gia trong khu vực, nhất là giữa các cường quốc. Sau chiến tranh lạnh, đặc biệt là những năm gần đây, thế giới chứng kiến có một sự gia tăng chỉ tiêu quân sự, ở hầu khắp các quốc gia khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương, trong đó, các quốc gia đều tập trung đầu tư xây dựng lực lượng hải quân mạnh để vươn mạnh ra biển, bảo vệ chủ quyền, các quyền lợi biển của quốc gia cũng như kiểm soát, các lộ trình hàng hải đi qua khu vực.

Ba là, với mục tiêu mở rộng không gian ảnh hưởng trên biển, kiểm soát tuyến hàng hải huyết mạch của thế giới, qua khu vực cũng như tăng cường khả năng triển khai sức mạnh làm chủ vùng biển Ấn Độ - Thái Bình Dương rộng lớn, có tầm quan trọng địa chính trị và chiến lược đặc biệt, các cường quốc đang đua tranh ảnh hưởng ở các quốc

gia và lãnh thổ tại khu vực, tìm kiếm xây dựng các tiền đồn quân sự và hậu cần kỹ thuật cảng biển tại những địa điểm có tính chiến lược. Trong khi Mỹ tìm cách duy trì, củng cố mạng lưới các căn cứ quân sự đã có ở khu vực, tìm cách chế ngự sự bành trướng hải quân của Trung Quốc thì Bắc Kinh gia tăng kiểm soát các vùng biển, đẩy mạnh xây đảo nhân tạo trên khu vực tranh chấp ở biển Đông, biến chúng thành các cứ điểm trọng yếu án ngữ các lộ trình hàng hải khu vực, quyết liệt quân sự hóa biển Đông, đồng thời nỗ lực phát triển các cơ sở hải quân và các căn cứ hỗ trợ, các hải cảng quan trọng khắp khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương, các nhà nghiên cứu chiến lược gọi là “chuỗi ngọc trai”, trên biển của Trung Quốc.

Có thể nói, biển ngày càng có giá trị then chốt, đối với an ninh và phát triển của hầu hết các quốc gia trong khu vực. Chuyển hẳn từ tư duy đất liền, sang tư duy hướng biển, tập trung nguồn lực phát triển kinh tế biển, xây dựng lực lượng hải quân hùng mạnh để bảo vệ, mở rộng không gian chủ quyền biển, kiểm soát biển và khai thác tài nguyên biển, đã trở thành xu thế chung của các quốc gia trong khu vực hiện nay. Ví thể, tranh chấp biển đảo giữa các nước ở khu vực, có xu hướng ngày càng gia tăng và gay gắt. Ảnh hưởng rõ rệt lí thuyết của Alfred Thayer Mahan trong bối cảnh khu vực hiện nay, không chỉ được thể hiện trong chiến lược phát triển hải quân, mà còn thể hiện trong chính sách đối ngoại, chiến lược phát triển quốc gia của nhiều nước, đặc biệt là của các quốc gia phụ thuộc vào biển như: Nhật Bản, Úc, Hàn Quốc, Singapore cũng như các cường quốc đang trỗi dậy ở khu vực hiện nay như Trung Quốc, Ấn Độ. Sự chi ra của Alfred Thayer Mahan về mối liên quan giữa việc mở rộng công nghiệp hóa của Mỹ, với tầm nhìn về sức mạnh biển, cũng như vai trò toàn cầu của nước này, đang thấp thoáng ẩn hiện trong mô hình trỗi dậy và chiến lược địa chính trị của Trung Quốc và Ấn Độ, xuất phát từ sự trỗi dậy kinh tế nhanh chóng của hai cường quốc châu Á này. Cùng với sự thay đổi trong tầm nhìn chiến lược về biển, sự thay đổi môi trường và địa vị kinh tế của Bắc Kinh và New Delhi, cùng với sự hội nhập nhanh chóng của họ vào toàn cầu hóa, có thể được coi là nguồn

gốc chủ yếu của sự gia tăng sức mạnh biển cả hai nước gần đây.

Tư tưởng của Alfred Thayer Mahan về mối liên hệ chặt chẽ, giữa sự thịnh vượng trong nước của một quốc gia và tầm vóc, vị thế của một cường quốc phụ thuộc vào quyền lực biển thông trị. Sự ưu việt hàng hải của quốc gia đó, đang được Trung Quốc hiện thực hóa mạnh mẽ, và điều đó đã trở thành một nhân tố chủ chốt, gây ra sự đảo lộn và cạnh tranh địa chính trị ngày càng quyết liệt, ở khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương hiện nay. Theo lý thuyết của Alfred Thayer Mahan về các yếu tố cấu thành sức mạnh biển của một quốc gia, cũng như các điều kiện để một quốc gia, có thể trở thành cường quốc biển, Trung Quốc hội tụ đầy đủ các nhân tố và điều kiện đó, để trở thành cường quốc biển hàng đầu khu vực và thế giới.

Tuy nhiên, khác với các nước phương Tây có truyền thống biển từ lâu đời, tư duy lục địa, quay lưng với biển, đã trở thành thâm căn cố đế, của các triều đại phong kiến Trung Hoa hàng nghìn năm. Vì vậy, khi tư duy biển và văn minh công nghiệp của phương Tây phát triển mạnh, sau thời đại phát kiến địa lý của các nhà hàng hải từ cuối thế kỉ XV, trở thành dòng chảy chủ đạo của văn minh thế giới, thì nền văn minh rực rỡ của Trung Hoa ở phương Đông tụt hậu và suy yếu nhanh chóng. Hậu quả là từ giữa thế kỉ XIX trở đi, Trung Quốc đã bị các cường quốc biển tấn công xâu xé từ chính hướng biển, khiến dân tộc Trung Hoa rơi vào thảm cảnh "Một trăm năm ở nhục". Điều đó, đã dạy cho Bắc Kinh một bài học lịch sử, về vai trò và vị thế quốc gia, từ sức mạnh cũng như mối đe dọa chiến lược quốc gia từ hướng biển. Vì thế từ giữa thập kỉ 70 của thế kỉ XX, đặc biệt là bước vào kỉ nguyên cải cách mở cửa, Trung Quốc thực sự chuyển tư duy chiến lược từ lục địa sang coi trọng biển, và cũng từ đây môi trường bên ngoài đã tạo điều kiện thuận lợi cho Trung Quốc mở rộng quyền lực trên biển. Sự hòa dịu của cục diện thế giới trong giai đoạn cuối cuộc chiến tranh lạnh, việc bắt tay với Mỹ và sự rút lui chiến lược của Washington khỏi khu vực sau sự thất bại tại Việt Nam, nhất là sự chấm dứt chiến tranh lạnh, đã tạo điều kiện cho Trung Quốc thực hiện tham vọng chiến lược biển, bắt đầu việc

tiến chiếm Hoàng Sa năm 1974 và bành trướng sâu xuống Trường Sa từ năm 1988.

Không thể phủ nhận rằng, Thuyết sức mạnh Biển của Alfred Thayer Mahan, có ảnh hưởng mạnh mẽ tới chính sách biển và chính sách đối ngoại của Trung Quốc hiện nay. Rõ ràng là Lý thuyết Alfred Thayer Mahan đã cung cấp cho Bắc Kinh những định hướng chiến lược rõ ràng để xây dựng sức mạnh biển cũng như định hình tầm nhìn của họ về chiến lược trở thành cường quốc hải dương⁽⁹⁾. Bắc Kinh dường như đang đi theo chiến lược của Mỹ, trong nửa đầu thế kỉ XX để kiểm soát toàn bộ Thái Bình Dương và vươn lên thành cường quốc biển lớn nhất thế giới cho đến nay. Điều đáng chú ý là chiến lược "Con đường tơ lụa trên biển" hay chiến lược "chuỗi ngọc trai trên biển" của Trung Quốc ở Ấn Độ - Thái Bình Dương đã phần nào phác họa lại hành trình 7 chuyến viễn du hải dương của đô đốc Trịnh Hòa, thời nhà Minh (1405-1433). Trên thực tế, Trung Quốc đã và đang áp dụng rất tích cực những linh hoạt, những chỉ dẫn của Alfred Thayer Mahan trong điều kiện của Trung Quốc và bối cảnh khu vực. Thay đổi tư duy từ lục địa sang biển và đề tập trung cho hướng biển, Trung Quốc đã thu xếp giải quyết hòa bình các tranh chấp biên giới kéo dài với Nga, các nước cộng hòa Trung Á, Việt Nam, Bắc Triều Tiên, Mông Cổ. Khi biên giới trên bộ ổn định và không còn những mối lo ngại lớn, Trung Quốc bây giờ có thể toàn tâm theo đuổi sức mạnh biển.

Những năm gần đây, Bắc Kinh đã tập trung phát triển mạnh mẽ các lực lượng sức mạnh trên biển như: không quân, hải quân, các lực lượng bán vũ trang khác, đóng và mua rất nhiều tàu chiến, tàu sân bay, tàu ngầm hiện đại, đồng thời hoạch định các phương thức đa dạng để xây dựng một chuỗi các căn cứ hải quân, hệ thống cứ điểm hậu cần tiếp vận và hỗ trợ bao trùm khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương, sang tận châu Phi và Trung Đông mà được các nhà nghiên cứu gọi là "chuỗi ngọc trai trên biển"⁽¹⁰⁾. Một tờ báo của Nhà nước Trung Quốc còn công khai còn phác thảo dự định xây dựng 18 căn cứ ở nước ngoài của Trung Quốc⁽¹¹⁾. Tập trung xây dựng sức mạnh hải quân để trở thành cường quốc biển, đã giúp hải quân Trung Quốc giờ đây, trở thành một trong những lực lượng hải quân mạnh

nhất châu Á và thế giới.

Bên cạnh một lực lượng hải quân mạnh, một luận điểm quan trọng mà Alfred Thayer Mahan đã chỉ ra trong lý thuyết của mình, là phát triển đội thương thuyền mạnh trên cơ sở sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế biển, thương mại trên biển như là cội nguồn và nền tảng bền vững cho vị thế của một cường quốc biển, cũng như tính chính đáng và chỗ dựa của một hải quân hùng mạnh. Rõ ràng, nhân tố nổi bật nhất là thu hút và thúc đẩy sự quan tâm đầu tư nguồn lực của Bắc Kinh, đối với biển là sự tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ, nhất là kinh tế và thương mại biển của Trung Quốc trong suốt mấy thập kỷ qua.

Sau khi tiến hành cải cách mở cửa năm 1978, kinh tế Trung Quốc, nhất là kinh tế biển và ven biển phát triển nhanh chóng. Điều này tạo ra hiệu ứng hai chiều, liên quan chặt chẽ đến chiến lược hải dương của Bắc Kinh. Một là, sự phát triển bùng nổ của thương mại trên biển, dọc theo bờ biển của Trung Quốc. Năng lực hàng hóa và vận tải biển thông qua các cảng trên bờ biển của Trung Quốc đã gia tăng nhanh chóng, vượt qua năng lực của các cường quốc thương mại châu Á, như Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore, Hồng Kông⁽¹²⁾. Trung Quốc cũng trở thành xưởng đóng tàu lớn nhất thế giới năm 2015. Theo bản "Kế hoạch phát triển kinh tế hải dương Trung Quốc từ năm 2011 đến 2015", do Cục Hải dương Quốc gia Trung Quốc công bố tháng 01/2013, tỉ lệ tăng trưởng kinh tế hải dương hàng năm của Trung Quốc đã ở mức 8%. Riêng 14 tỉnh, thành phố, đặc khu ven biển Trung Quốc chiếm khoảng 40% tổng dân số, gần 20% tổng diện tích và GDP chiếm hơn 60% tổng GDP của cả Trung Quốc và dự báo tới năm 2030 có thể vượt quá 70% GDP toàn quốc⁽¹³⁾. Hai là, sự an toàn của nguồn cung cấp năng lượng cho nền kinh tế Trung Quốc ngày càng phụ thuộc vào nguồn cung từ nước ngoài thông qua các tuyến đường biển quan trọng từ Trung Đông về Đông Á⁽¹⁴⁾. Sau hơn 03 thập kỷ cải cách mở cửa, Trung Quốc đã trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới vào năm 2010. Với nguồn lực tổng hợp ngày càng gia tăng mạnh mẽ, đã khiến khát vọng trở thành cường quốc đại dương thế giới của Bắc Kinh ngày một mãnh liệt.

Cần nói rằng, tư duy biển và chiến lược tiến ra biển của Trung Quốc, từ khi cải cách mở cửa đến nay là nhất quán, nhưng có những điều chỉnh quan trọng qua các giai đoạn, từ thời Đặng Tiểu Bình đến thời Tập Cận Bình hiện nay. Đặng Tiểu Bình đã tranh thủ thời cơ chiến tranh lạnh đi vào giai đoạn kết thúc, để tiến quân mở rộng bánh trưởng sâu xuống biển Đông, thông qua việc dùng vũ lực xâm lược Trường Sa năm 1988. Sau đó, chiến lược của Bắc Kinh dưới thời Giang Trạch Dân và Hồ Cẩm Đào là giữ ổn định tương đối, củng cố thế đứng ở biển Đông, thực hiện "tấn công quyền rũ" các nước khu vực thông qua chủ trương "gác lại tranh chấp, cùng khai thác" vốn được đề ra bởi Đặng Tiểu Bình. Tuy nhiên, cùng với việc hiện đại hóa lực lượng hải quân, tư duy chiến lược biển của Trung Quốc cũng thay đổi từ phòng thủ biển gần, chống lại các cuộc tấn công đổ bộ từ hướng biển, sang chống xâm nhập, chống tiếp cận các vùng biển gần Trung Quốc, và nay đang hướng mạnh sang chiến lược hải dương xanh và phòng thủ ngoài khơi xa.

Chiến lược biển của Bắc Kinh qua thời gian có sự thay đổi lớn, ngày càng theo hướng chủ động, tự tin, quyết đoán hơn, thể hiện tham vọng lớn hơn kể từ khi Tập Cận Bình lên nắm quyền. Bản chất của sự thay đổi này là từ bỏ phương châm "giấu mình chờ thời", "gác lại tranh chấp" như trước đây, mà chủ động gây căng thẳng, dùng sức mạnh và sự cường ép để làm thay đổi nguyên trạng, giải quyết các tranh chấp biển đảo với láng giềng, hướng tới mục tiêu thực hiện "Giấc mộng Trung Hoa". Tập Cận Bình dường như cho rằng, Bắc Kinh đã có đủ sức mạnh để đẩy nhanh hiện thực hóa tham vọng, trở thành cường quốc hải dương sánh ngang với Mỹ.

Đại hội XVIII của Đảng Cộng sản Trung Quốc tháng 3/2013 đã đề ra "chiến lược hải dương xanh" nhằm xây dựng Trung Quốc thành cường quốc biển, một bước quan trọng mang tính quy luật trên con đường đi tới địa vị cường quốc toàn cầu như Alfred Thayer Mahan đã chứng minh. Đại hội này đã chính thức đưa vấn đề phát triển hải dương trở thành chiến lược quốc gia và nhấn mạnh việc xây dựng cường quốc biển là sự lựa chọn tất yếu để bảo vệ lợi ích quốc gia và thực hiện phước hưng dân tộc Trung Hoa⁽¹⁵⁾. Trên cơ sở đó, hải quân Trung

Quốc chuyển mạnh sang triển khai chiến lược hải quân biển xanh, với mục đích nâng cao khả năng triển khai sức mạnh và tác chiến biển xa, đưa Trung Quốc trở thành cường quốc hải quân hàng đầu châu Á và thế giới.

Ngay sau khi trở thành lãnh đạo tối cao của Đảng Cộng sản Trung Quốc (năm 2013), Tập Cận Bình đã thúc đẩy xây đảo nhân tạo ở Trường Sa và quân sự hóa biển Đông, cải tổ quân đội theo hướng tinh gọn, tăng cường phát triển hải quân. Cùng năm 2013, Tập Cận Bình đã nêu ra sáng kiến "Vành đai và con đường" (BRI) mà trọng điểm là tập trung cho chiến lược "Con đường tơ lụa trên biển". Thực chất đây là một đại chiến lược địa chính trị, kinh tế của Tập Cận Bình, nhằm tăng cường ảnh hưởng, khả năng kết nối cơ sở hạ tầng kinh tế, thương mại giữa Trung Quốc với các quốc gia trong không gian kinh tế phát triển năng động nhất thế giới, bảo vệ và kiểm soát tuyến hàng hải huyết mạch của thế giới, từ Thái Bình Dương qua Ấn Độ Dương sang Trung Đông và châu Âu, thiết lập các căn cứ, nền đồn quân sự và các hải cảng thương mại của Bắc Kinh ở những vị trí quan trọng trong khu vực, từ đó làm bàn đạp để tiến xa hơn nữa.

Sâu xa hơn của sáng kiến BRI, là mở rộng và làm chủ không gian hải dương rộng lớn mang tính chiến lược này, chống sự xâm nhập và tiếp cận của các đối thủ, nhất là Mỹ và cuối cùng là từng bước đẩy Mỹ ra xa các khu vực biển có tầm quan trọng chiến lược đối với Bắc Kinh. Tháng 4/2014, Viện Nghiên cứu chiến lược phát triển biển Trung Quốc công bố "Báo cáo phát triển chiến lược biển Trung Quốc năm 2014", trong đó, Trung Quốc xác định mục tiêu "xây dựng cường quốc biển mang đặc sắc Trung Quốc"¹⁶. Trong tham vọng bành trướng hàng hải của mình, các vùng biển bao quanh Trung Quốc gồm: Hoàng Hải, Hoa Đông và Biển Đông mà người Trung Quốc gọi là "Tam Hải" (ba vùng biển) là mục tiêu mà Bắc Kinh phải kiểm soát trước khi vươn ra đại dương. Trong đó, người Trung Quốc li giải cho nhu cầu kiểm soát của Bắc Kinh đối với các vùng biển kề cận, nhất là biển Đông tương tự như người Mỹ tìm cách kiểm soát biển Caribbean và Vịnh Mexico trong thế kỉ XIX và tình huống tương tự được đặt ra với Nga ở biển Baltic và biển Hắc Hải¹⁷.

Tuy nhiên, tham vọng kiểm soát và thống trị mặt biển ở khu vực, trước hết là khu vực biển Đông của Trung Quốc ngày nay, vấp phải rào cản của luật pháp quốc tế, gây ra quan ngại và sự chống đối từ các quốc gia láng giềng, đe dọa lợi ích hàng hải của các cường quốc khu vực, đặc biệt là đụng độ với vị thế thống trị của Mỹ hiện tại ở Tây Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương. Mỹ, Nhật Bản, Úc, Ấn Độ, Việt Nam, Singapore, Philippines là những quốc gia ngày càng lo lắng trước tham vọng biển của Trung Quốc, đặc biệt là ở biển Đông.

Trong khi chủ quyền và lợi ích biển của Việt Nam, Philippines và một số quốc gia ASEAN khác trực tiếp bị đe dọa bởi ý đồ độc chiếm biển Đông của Bắc Kinh, các cường quốc khu vực như: Mỹ, Nhật Bản, Úc, Hàn Quốc, Ấn Độ ngày càng tỏ rõ sự lo ngại về an ninh, an toàn hàng hải, hàng không ở khu vực trước tham vọng bành trướng và kiểm soát các luồng giao thông trọng yếu ở Ấn Độ - Thái Bình Dương của Trung Quốc. Ấn Độ, một cường quốc đang lên ở khu vực có thương mại đường biển chiếm trên 90% tổng thương mại của quốc gia, đang ngày càng giác trước xu hướng bành trướng trên biển của Bắc Kinh, nhất là ở khu vực biển Đông và Ấn Độ Dương. Cùng với tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh chóng, các hoạt động kinh tế đối ngoại, quy mô nền kinh tế không ngừng mở rộng đã li giải cho nhu cầu của New Delhi xây dựng sức mạnh hải quân để bảo đảm an ninh biển¹⁸. Cùng lo lắng về thế lực biển của Trung Quốc, Mỹ, Nhật Bản, Úc và Ấn Độ gần đây đã làm sống lại liên minh "Tứ giác kim cương" để cùng nhau đối phó với tham vọng biển của Trung Quốc, bảo vệ trật tự và tự do hàng hải trên các vùng biển ở khu vực.

Tham vọng hải dương của Trung Quốc vấp phải trở ngại lớn nhất là vị thế bá quyền của Mỹ tại khu vực, suốt từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai đến nay. Hơn ai hết, người Mỹ hiểu rõ giá trị lịch sử và thực tiễn của Li thuyết Alfred Thayer Mahan đồng thời hiểu rõ chiến lược mà Bắc Kinh đang thực hiện nhằm từng bước đẩy Mỹ ra khỏi khu vực, tiến tới giành quyền bá chủ trên biển ở Ấn Độ - Thái Bình Dương và vươn ra thế giới. Trong lịch sử, Học thuyết Alfred Thayer Mahan đã được các chính quyền Mỹ nắm lấy, áp dụng, để phát triển

sức mạnh biển của Mỹ, hiện đại hóa hải quân, từng bước đánh bật ảnh hưởng của Tây Ban Nha ở Tây bán cầu và Thái Bình Dương. Sau khi Học thuyết Alfred Thayer Mahan ra đời, Mỹ cũng đã từ bỏ tư duy đất liền để tiến ra đại dương. Cùng với việc sáp nhập Hawaii vào Mỹ năm 1898, sang thế kỉ XX hải quân Mỹ đã chiếm một số đảo, quần đảo dù rất nhỏ và rất xa trên vùng Ấn Độ - Thái Bình Dương như đảo Guam, quần đảo Midway, đảo Diego Garcia để làm căn cứ địa hải quân. Nhờ có lực lượng hải quân hùng mạnh, nước Mỹ từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay, đã giành và giữ vững vị thế siêu cường toàn cầu.

Tuy nhiên, sau khi chiến tranh Lạnh kết thúc, Chính quyền B.Clinton và Gorge W. Bush đã phải náo nao sao nhãng khu vực, không chú ý đúng mức tới mối đe dọa từ sự trỗi dậy nhanh chóng của Trung Quốc - một đối thủ địa chính trị tiềm tàng của Mỹ mà Alfred Thayer Mahan đã từng cảnh báo⁽¹⁹⁾, thậm chí Mỹ đã tạo điều kiện thuận lợi cho Trung Quốc phát triển và hội nhập vào thế giới, hưởng lợi lớn từ môi trường toàn cầu hóa. Khi mối đe dọa đối với vị thế bá quyền của Mỹ tại khu vực ngày càng lộ rõ, Chính quyền B.Obama đã vội vàng thực hiện chiến lược "xoay trục", hay "tái cân bằng" về châu Á - Thái Bình Dương nhằm đối phó với Bắc Kinh. Tuy nhiên, chính sách của B.Obama không thực sự đạt được những kết quả như kì vọng, không đẩy lùi hoặc kiềm chế hiệu quả đã tiến bước của Bắc Kinh cả về kinh tế, quân sự và ảnh hưởng địa chính trị ở khu vực. Sau khi vào Nhà Trắng, D.Trump đã tỏ ra cứng rắn với Trung Quốc hơn nhiều so với Chính quyền tiền nhiệm B.Obama cả trên hồ sơ thương mại, kinh tế và quân sự. Sự gia tăng chính sách cứng rắn và quyết đoán của Washington đối với Bắc Kinh dưới thời đại của Trump, không chỉ xuất phát từ thách thức ngày càng không che đậy của Trung Quốc, nhất là dưới thời Tập Cận Bình đối với vị thế thống soái của Washington, mà nó còn xuất phát từ thực tế là Mỹ muốn bảo vệ và duy trì các lợi ích an ninh, kinh tế sát sườn của mình tại khu vực trọng yếu này, trước ảnh hưởng ngày càng mang tính đe dọa của Bắc Kinh.

Bên cạnh nhu cầu bảo vệ vị thế ưu việt về hải

quân tại Ấn Độ - Thái Bình Dương trước tham vọng hải quân của Trung Quốc, lợi ích kinh tế thương mại của Mỹ tại khu vực là rất lớn. Thị phần của châu Á - Thái Bình Dương trong tổng thương mại của Mỹ với thế giới tăng từ 5% năm 1900, lên tới 15% năm 1950 và con số đó hiện nay là trên 30%⁽²⁰⁾. Điều đó li giải vì sao Washington không thể bỏ qua tiến trình của Bắc Kinh trên khu vực biển Ấn Độ - Thái Bình Dương gần đây. Những năm trước khi D.Trump lên cầm quyền, Mỹ đã liên tục cắt giảm ngân sách quân sự, hạm đội hải quân cũng thu nhỏ dần trong khi hải quân Trung Quốc ngày càng lớn mạnh về số lượng và chất lượng. Vì vậy, D.Trump đã điều chỉnh lại với việc gia tăng ngân sách quốc phòng và xây dựng kế hoạch tăng cường sức mạnh hải quân. D.Trump cũng gia tăng thách thức Trung Quốc tại biển Đông. Chiến lược Ấn Độ - Thái Bình Dương tự do và rộng mở cũng đã được khởi động nhằm đối trọng với sáng kiến "Vành đai Con đường" của Tập Cận Bình. Cuộc chiến kinh tế - thương mại và công nghệ Mỹ - Trung đang diễn ra do D.Trump phát động bên cạnh mục tiêu kinh tế mang tính vật chất vì lợi của D.Trump, nó không nằm ngoài mục tiêu chiến lược lớn là kiềm chế sự trỗi dậy của Trung Quốc nói chung, và sự phồn thịnh của Trung Quốc về kinh tế, thương mại nói riêng - một nhân tố quan trọng cho sức mạnh biển quốc gia như Alfred Thayer Mahan đã chỉ ra.

Tình hình ở Ấn Độ - Thái Bình Dương hiện nay, chỉ báo rằng cuộc đấu tranh địa-chính trị giành quyền bá chủ trên biển ở khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương và toàn cầu sẽ được đẩy nhanh tốc độ và tăng thêm cường độ trong thời gian tới. Do đó, học giả nổi tiếng về địa chính trị Robert D. Kaplan đã nhận định rằng "những ngày tốt đẹp nhất của Mahan có thể đang ở phía trước"⁽²¹⁾. Tùy thuộc vào cách Trung Quốc hiện thực hóa tham vọng đại dương của mình và cách Mỹ phản ứng với điều đó, tương tác Trung - Mỹ trong các vùng biển của khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương có thể sẽ là một sự thích ứng lẫn nhau lâu dài hoặc sẽ là nguy cơ đối đầu và bất ổn ngày càng cao giữa một thế lực biển đang lên, với một cường quốc biển muốn duy trì nguyên trạng. □

(13), (24), (25), (43), (44), (47) và (49) Alfred Thayer Mahan, *Ảnh hưởng của sức mạnh trên biển đối với lịch sử, 1660-1783*, Nhà xuất bản Trí thức, H.2016, tr.37, 37, 84, 95, 129-130, 118-119, 134 và 18

(6) James R. Holmes, What Makes China "Mahanian", *The Diplomat*, Nov 18, 2011, <https://thediplomat.com/2011/11/what-makes-china-mahanian/>

(16) Maninder Dabas, "Here Is All You Should Know About 'String Of Pearls'. China's Policy To Encircle India", *India Times*, on Jun 23, 2017, <https://www.indiatimes.com/news/india/here-is-all-you-should-know-about-string-of-pearls-china-s-policy-to-encircle-india-324315.html>

(11) "PLA Navy to build overseas military bases?", *Defense Statecraft*, on March 25, 2013, <http://defensestatecraft.blogspot.com/2013/03/pla-navy-to-build-overseas-military.html>

(12) và (14) James Holmes and Toshi Yoshihara, *Chinese Naval Strategy in the 21st Century: The turn to Mahan*. Routledge Series: Naval Policy and History, 2012, p.3-4

(15) và (17) Nguyễn Hùng Sơn, "Bản vẽ chiến lược cường quốc biển của Trung Quốc sau đại hội XVIII", *Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế số 4 (99)*, tháng 12/2014

(16) Nguyễn Hải Hoàn, "Trung Quốc: Chiến lược trở thành cường quốc biển", trang *Nghiên cứu quốc tế*, <http://nghecnucquocte.org/2015/03/17/trung-quoc-chien-luoc-cuong-quoc-bien/>

(17) Fareed Zakaria (1998), *From Wealth to Power: The Unusual Origins of America's World Role*. Princeton: Princeton University Press, tr.128-180; James R. Holmes & Toshi Yoshihara (2012), *Chinese Naval Strategy in the Twenty First Century: The Turn to Mahan*, London: Routledge

(18) Sibapada Rath, "Maritime Strategy of India and China: Influence of Alfred Thayer Mahan", *Naval War College Journal*, p.71, https://www.indianavy.nic.in/sites/default/themes/indiannavy/images/pdf/resources/article_7.pdf

(19) Francis P. Sempa, "The Geopolitical Vision of Alfred Thayer Mahan", *The Diplomat*, December 30, 2014, <https://thediplomat.com/2014/12/the-geopolitical-vision-of-alfred-thayer-mahan/>

(20) David C. Gompert (2013), *Sea Power and American Interest in the Western Pacific*, RAND National Defense Research Institute, p.1

(21) Robert D. Kaplan, *Sự minh định của địa lý* (Đào Đình Bắc dịch), Nhà xuất bản Hội Nhà văn 2017, tr.175.

VAI TRÒ, NHIỆM VỤ CỦA NGƯỜI BIÊN TẬP...

(tiếp theo trang 82)

thế sẽ là thuận lợi trong việc hiệu chỉnh nội dung. Nhưng, ở chiều ngược lại, biên tập viên sẽ lúng túng trong hoạt động tổ chức cộng tác viên, tổ chức biên tập, kĩ thuật trình bày... Trong vấn đề này, sự hướng dẫn của những biên tập viên có kinh nghiệm là điều cần thiết, nhưng sự chủ động nâng cao kĩ năng nghiệp của biên tập viên cũng hết sức quan trọng. Nâng cao kĩ năng nghiệp vụ là điều kiện cần thiết để biên tập viên làm hết vai trò của mình; đồng thời, nâng cao hiệu quả và chất lượng biên tập các công trình nghiên cứu.

Ngoài ra, công việc của biên tập viên khá thâm lặng - một loại lao động tí mị và căng thẳng, đòi hỏi phải hao nhiều tâm trí và bút lực. Với đặc điểm của một công việc như vậy, biên tập viên khi đã xác định theo đuổi công việc cần rèn

luyện phong cách làm việc cẩn thận, tỉ mỉ. "Soi từng chữ, từng dòng một cách tinh táo" là nhiệm vụ của người biên tập. Cẩn thận, tỉ mỉ "soi từng chữ, từng câu" là một trong những yếu tố để biên tập viên hoàn thành nhiệm vụ chính trị. Đặc biệt, một biên tập viên thực thụ phải là người có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức để không rơi vào "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong bối cảnh chịu nhiều áp lực và tác động trái chiều hiện nay. □

(1) ThS. Hà Huy Phương, *Tổ chức nội dung và thiết kế trình bày báo in*. Nhà xuất bản Lí luận chính trị, Hà Nội, 2006, tr 14